

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 107/DS-ST
Ngày 11-9-2024
V/v tranh chấp Hợp đồng Cầm cố tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Tiềm
- Bà Trần Thị Hồng Yến

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Dũng -Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 227/2023/TLST-DS ngày 28/11/2023 về việc tranh chấp Hợp đồng Cầm cố tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2024/QĐST-DS ngày 09/8/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH N

Địa chỉ: 128 Nguyễn D, phường B T, thành phố V, tỉnh Nghệ A

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Phạm Hoàng M - Nhân viên.
Địa chỉ: khu vực n, phường T N, quận B Th, thành phố C Th. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Lê Hoàng V, sinh năm 1987

Địa chỉ: khu vực Th Tr, phường Ph Th, quận Ô M, thành phố C Th.
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ, tình tiết có trong hồ sơ vụ án, nội dung khởi kiện nguyên đơn trình bày như sau:

Vào ngày 10/10/2022, ông Lê Hoàng V có đến Chi nhánh Cần Thơ 1 của Công ty Công ty TNHH N tại địa chỉ: Số 104 đường 3/2, phường Hưng

Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, để ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số: BHM221001004NA19X được ký giữa các bên ngày 10/10/2022 số đăng ký Giao dịch đảm bảo trên Hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục đăng ký Quốc Gia: Giaodichdambao/botuphap: 1475659063, hợp đồng cầm cố tài sản là: 01 xe mô tô hai bánh BKS 65B2-466.82, Loại xe Honda Vario màu: vàng đen; Số khung MH1JM511XKK511469; số máy JM51E1511037; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 008050 do Công an thành phố Cần Thơ cấp ngày 04/03/2022 để vay số tiền là 19.800.000 đồng (Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng); thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 10/10/2022 - 10/10/2023) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng. Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho ông Lê Hoàng V

Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho ông V mượn lại xe sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ 10/10/2022 đến 10/11/2022, địa điểm trả xe là tại Chi nhánh Cần Thơ. Ông V có cam kết rõ trong giấy mượn xe: “Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận”.

Quá trình trả nợ, ông V chưa thanh toán cho nguyên đơn lần nào, đến ngày khởi kiện đã quá hạn hợp đồng hiện tại trễ 135 ngày, ông V không trả nợ cho nguyên đơn và cũng không trả lại xe máy cho nguyên đơn.

Ngày 19/05/2023, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu: ông V phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô hai bánh biển số: 65B2-466.82 nêu trên. Trường hợp ông V không trả lại xe cầm cố buộc ông V thanh toán số tiền tính từ ngày giải ngân đến ngày 25/03/2023 là 25.854.917 đồng (Hai mươi lăm triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm mười bảy đồng) bao gồm tiền gốc 19.800.000 đồng, tiền lãi 1.338.537 đồng và phí 4.716.380 đồng. Ngoài ra ông V phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký ngày 10/10/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Ngày 12/12/2023, nguyên đơn có đơn khởi kiện bổ sung, thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu toà án giải quyết: Buộc ông Lê Hoàng V có nghĩa vụ phải thanh toán cho VCông ty TNHH Nتيền gốc và lãi trong hạn, quá hạn, phí mượn lại xe tính đến ngày 12/12/2023 là 35,778,683 đồng (Ba mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn ba trăm đồng). Trong đó: tiền gốc còn lại tính đến 12/12/2023 là 19.800.000 đồng; tiền lãi suất trong là 2.119.088 đồng; tiền phí mượn xe là 7.128.000 đồng; tiền phạt vi phạm kì hạn trả nợ là 6.731.595 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xác định yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền gốc cầm cố xe là 19.800.000 đồng, tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm 11/9/2024 tổng cộng là 8.499.459 đồng (trong đó lãi trong hạn là

5.666.306 đồng, lãi quá hạn là 2.833.153 đồng). Tổng cộng: 28.299.459 đồng. Kể từ ngày 12/9/2024, bị đơn còn phải chịu lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng hợp đồng số: BHM221001004NA19X được ký giữa các bên ngày 10/10/2022 đến khi bị đơn thanh toán hết số nợ gốc nêu trên. Nếu bị đơn, không thanh toán đủ số tiền trên thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản cầm cố để thu hồi nợ. Nguyên đơn tự nguyện rút lại việc tranh chấp hợp đồng cho mượn xe với bị đơn và rút lại yêu cầu bị đơn phải thanh toán phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe đến ngày 11/9/2024 là 15.453.562 đồng, phí quản lý hồ sơ là 2.575.594 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Công ty TNHH N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Lê Hoàng V phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ theo hợp đồng cầm cố ngày 10/10/2022 đã ký kết giữa các bên. Từ đó, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng cầm cố tài sản” theo Điều 309 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án.

Về sự vắng mặt của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Tòa án triệu tập hợp lệ tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham dự phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng ông V vẫn vắng mặt không có lý do và không có người đại diện tham gia phiên tòa, đồng thời cũng không có yêu cầu phản tố hay các yêu cầu gì khác trong vụ án này. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông V quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện:

Vào ngày 10/10/2022, ông Lê Hoàng V và Công ty Công ty TNHH N có ký hợp đồng số: BHM221001004NA19X được ký giữa các bên ngày 10/10/2022, về việc cầm cố tài sản là: 01 xe mô tô hai bánh BKS 65B2-466.82, Loại xe Honda Vario màu: vàng đen; Số khung MH1JM511XKK511469; số máy JM51E1511037; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 008050 do Công an thành phố Cần Thơ cấp ngày 04/03/2022 để vay số tiền là 19.800.000 đồng (Mười chín triệu tám trăm

ng nghìn đồng); thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 10/10/2022 - 10/10/2023) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ông Lê Hoàng V đã nhận đủ số tiền trên. Tuy nhiên, đến nay ông V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên theo thỏa thuận như cam kết trong hợp đồng. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán hợp đồng cầm cố trên là có căn cứ.

Về lãi suất: Theo Hợp đồng cầm cố ngày 10/10/2022, lãi suất hai bên thỏa thuận trong hạn cố định là 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên và không trái với quy định pháp luật nên việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo Hợp đồng cầm cố là có căn cứ phù hợp nên chấp nhận. Tạm tính đến tính đến ngày 11/9/2024, tổng cộng: 28.299.459 đồng (hai mươi tám triệu hai trăm chín mươi chín ngàn bốn trăm năm mươi chín đồng), trong đó tiền gốc cầm cố xe là 19.800.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 5.666.306 đồng, lãi quá hạn là 2.833.153 đồng

Từ những nhận định trên, có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc ông Lê Hoàng V có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH N số tiền tạm tính đến ngày 11/9/2024, tổng cộng: 28.299.459 đồng (hai mươi tám triệu hai trăm chín mươi chín ngàn bốn trăm năm mươi chín đồng), trong đó tiền gốc cầm cố xe là 19.800.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 5.666.306 đồng, lãi quá hạn là 2.833.153 đồng. Kể từ ngày 12/9/2024, bị đơn còn phải chịu lãi suất chậm trả theo thỏa thuận tại hợp đồng số: BHM221001004NA19X được ký giữa các bên ngày 10/10/2022 đến khi bị đơn thanh toán hết số nợ gốc nêu trên. Nếu bị đơn không thanh toán đủ số tiền trên thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản cầm cố là xe mô tô hai bánh BKS 65B2-466.82, Loại xe Honda Vario màu: vàng đen; Số khung MH1JM511XKK511469; số máy JM51E1511037; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 008050 do Công an thành phố Cần Thơ cấp ngày 04/03/2022 để thu hồi nợ

[3] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Nguyên đơn tự nguyện rút lại việc tranh chấp hợp đồng cho mượn xe với bị đơn và rút lại yêu cầu bị đơn phải thanh toán phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe đến ngày 11/9/2024 là 15.453.562 đồng, phí quản lý hồ sơ là 2.575.594 đồng (theo bảng triết tính cụ thể nộp tại tòa). Xét thấy, việc nguyên đơn thay đổi và rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 217 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ yêu cầu này.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Nguyên đơn được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 117, 280, 309, 310 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1, 2 Điều 37 và các Điều 72, 91, 147, 227, 228, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH N

Buộc ông Lê Hoàng V có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH N số tiền tạm tính đến ngày 11/9/2024, tổng cộng: 28.299.459 đồng (hai mươi tám triệu hai trăm chín mươi chín ngàn bốn trăm năm mươi chín đồng), trong đó tiền gốc cầm cố xe là 19.800.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 5.666.306 đồng, lãi quá hạn là 2.833.153 đồng. Kể từ ngày 12/9/2024, bị đơn còn phải chịu lãi suất chậm trả theo thỏa thuận tại hợp đồng số: BHM221001004NA19X được ký giữa các bên ngày 10/10/2022 đến khi bị đơn thanh toán hết số nợ gốc nêu trên. Nếu bị đơn không thanh toán đủ số tiền trên thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản cầm cố là xe mô tô hai bánh BKS 65B2-466.82, Loại xe Honda Vario màu: vàng đen; Số khung MH1JM511XKK511469; số máy JM51E1511037; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 008050 do Công an thành phố Cần Thơ cấp ngày 04/03/2022 để thu hồi nợ

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc khởi kiện tranh chấp hợp đồng cho mượn xe với bị đơn và phí quản lý hồ sơ, bảo dưỡng xe có liên quan.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Lê Hoàng V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 1.414.973 đồng (một triệu bốn trăm mười bốn ngàn chín trăm bảy mươi ba đồng)

- VCông ty TNHH N(nay là Công ty Cổ phần SAWAD TIỀN CÓ NGAY được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 647.000 đồng (sáu trăm bốn mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0004301 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Ô Môn;
- Thi hành án quận Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Mẫn

